

Số: 33/2023/QĐST-HNGĐ

Hồng Ngự, ngày 04 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA  
THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 165/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Phan Thị Kim X**, sinh năm 1985. Địa chỉ: **ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.**

- Bị đơn: Anh **Phạm Văn Q**, sinh năm 1985. Địa chỉ: **ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2023,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Phan Thị Kim X** và anh **Phạm Văn Q**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Phan Thị Kim X** và anh **Phạm Văn Q** thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về việc nuôi con: Chị **Phan Thị Kim X** được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên **Phạm Đăng K**, sinh ngày 06/7/2011. Anh **Phạm Văn Q** cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng bằng nửa tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm thi hành án, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2023 cho đến khi con chung **Phạm Đăng K** đủ 18 tuổi.

+ Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng

việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về chia tài sản chung:

+ Chị **Phan Thị Kim X** được sở hữu một chiếc xe SH, màu xám nhám, hiệu Honda, biển số 66-G1, 70.576. Chị **X** thống nhất chia lại cho anh **Phạm Văn Q** 10 chỉ vàng 24 kra 9 tuổi 8.

+ Anh **Phạm Văn Q** được sở hữu một chiếc xe Airblade màu đen, hiệu **H**, biển số 67-H1, 133.91 và một chiếc Sirius, màu trắng đen, biển số 67-H1, 029.05.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Chị **Phan Thị Kim X** chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, án phí đối với tài sản được chia là 1.825.000 đồng, tổng cộng chị **X** phải chịu là 1.900.000 đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004079 ngày 10/10/2022 và 6.250.000 đồng theo biên lai thu số 0004275 ngày 22/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự. Chị **Phan Thị Kim X** được nhận lại 4.650.000 đồng (Bốn triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Anh **Phạm Văn Q** chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, 150.000 đồng án phí cấp dưỡng, án phí đối với tài sản được chia 2.100.000 đồng, tổng cộng anh **Q** phải chịu là 2.325.000 đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.175.000 đồng theo biên lai thu số số 0004142 ngày 21/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự. Anh **Phạm Văn Q** được nhận lại 1.850.000.đồng (Một triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thị Trang**

